

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CREATE CAPITAL VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04.19/CV-CRC
(V/v: Giải trình chênh lệch LNST)

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2019

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) riêng và hợp nhất Quý IV năm 2018 đã công bố, BCTC riêng và hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán và BCTC riêng năm 2017 đã kiểm toán, Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam (Tập đoàn) xin giải trình với Quý Ủy ban và Quý Sở về sự chênh lệch lợi nhuận sau thuế (LNST) như sau:

1. Chênh lệch LNST trên BCTC riêng đã kiểm toán năm 2018 và năm 2017:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Chênh lệch	
				Giá trị	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần	225.509.272.467	174.085.117.318	51.424.155.149	29,54%
2	Giá vốn hàng bán	213.410.632.348	160.286.664.221	53.123.968.127	33,14%
3	Lợi nhuận gộp	12.098.640.119	13.798.453.097	-1.699.812.978	-12,32%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	17.363.218.774	2.425.959.912	14.937.258.862	615,73%
5	Chi phí tài chính	5.097.655.016	3.778.331.832	1.319.323.184	34,92%
6	Chi phí bán hàng	2.675.421.331	2.123.354.700	552.066.631	26,00%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.367.521.370	2.047.330.889	320.190.481	15,64%
8	Thuế TNDN hiện hành	3.043.610.160	1.812.468.758	1.231.141.402	67,93%
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	15.875.418.409	6.314.162.974	9.561.255.435	151,43%

LNST năm 2018 tại BCTC đã kiểm toán đạt 15.875 triệu đồng, tăng 9.561 triệu đồng tương đương 151,43% so với năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2018, Tập đoàn đẩy mạnh hoạt động đầu tư tài chính, dẫn tới doanh thu hoạt động tài chính tăng 14.937 triệu đồng, tương đương tăng 615,73%. Cùng với đó, chi phí tài chính cũng tăng

1.319 triệu đồng, tương đương tăng 34,92%, thấp hơn mức tăng của doanh thu từ hoạt động này. Hoạt động sản xuất kinh doanh được giữ vững nên doanh thu và các chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp vẫn giữ ở mức ổn định và trong tầm kiểm soát.

2. Chênh lệch LNST giữa BCTC Quý IV năm 2018 đã công bố và BCTC riêng đã kiểm toán năm 2018:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	BCTC đã kiểm toán	BCTC Quý IV	Chênh lệch	
				Giá trị	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần	225.509.272.467	224.009.272.467	-1.500.000.000	-0,67%
2	Giá vốn hàng bán	213.410.632.348	211.918.208.190	-1.492.424.158	-0,70%
3	Lợi nhuận gộp	12.098.640.119	12.091.064.277	-7.575.842	-0,06%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	17.363.218.774	11.796.435.676	-5.566.783.098	-32,06%
5	Chi phí tài chính	5.097.655.016	3.928.007.374	-1.169.647.642	-22,94%
6	Chi phí bán hàng	2.675.421.331	2.675.421.331	0	0,00%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.367.521.370	1.973.957.344	-393.564.026	-16,62%
8	Thuế TNDN hiện hành	3.043.610.160	3.011.198.300	-32.411.860	-1,06%
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	15.875.418.409	12.033.810.204	-3.841.608.205	-24,02%

LNST năm 2018 tại BCTC Quý IV đã công bố đạt 12.033 triệu đồng, thấp hơn 3.841 triệu đồng tương ứng giảm 24,02% so với LNST năm 2018 tại BCTC đã kiểm toán. Chênh lệch LNST là do tại BCTC Quý IV đã công bố Tập đoàn chưa ghi nhận đúng chuẩn mực kế toán. Do đó Doanh thu hoạt động tài chính tại BCTC đã kiểm toán đạt 17.363 triệu đồng, cao hơn 5.566 triệu đồng tương ứng 32,06% so với BCTC Quý IV.

3. Chênh lệch LNST giữa BCTC hợp nhất Quý IV năm 2018 đã công bố và BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	BCTC Quý IV	BCTC đã kiểm toán	Chênh lệch	
				Giá trị	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần	243.763.024.122	240.981.195.347	2.781.828.775	1,14%

2	Giá vốn hàng bán	223.513.415.796	221.523.333.222	1.990.082.574	0,89%
3	Lợi nhuận gộp	20.249.608.326	19.457.862.125	791.746.201	3,91%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	12.896.530.332	11.375.150.480	1.521.379.852	11,80%
5	Thuế TNDN hiện hành	3.250.447.938	3.289.796.473	(39.348.535)	-1,21%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	15.486.078.557	12.779.533.855	2.706.544.702	17,48%

LNST năm 2018 tại BCTC hợp nhất Quý IV đã công bố đạt 15.486 triệu đồng, cao hơn 2.706 triệu đồng tương ứng 17,48% so với LNST năm 2018 tại BCTC hợp nhất đã kiểm toán. Chênh lệch LNST là do tại BCTC hợp nhất Quý IV đã công bố Tập đoàn chưa xử hết các giao dịch nội bộ. Do đó Lợi nhuận gộp tại BCTC hợp nhất Quý IV đạt 20.249 triệu đồng, cao hơn 791,7 triệu đồng tương ứng 3,91% so với BCTC đã kiểm toán. Tương tự, Doanh thu hoạt động tài chính tại BCTC Quý IV hợp nhất đạt 12.896 triệu đồng, cao hơn 1.521 triệu đồng tương ứng 11,80% so với BCTC hợp nhất đã kiểm toán.

Trên đây là giải trình của Công ty về sự chênh lệch LNST giữa BCTC Quý IV năm 2018 đã công bố và BCTC năm 2018 đã kiểm toán.

Chúng tôi cam kết các thông tin giải trình đã nêu trên là hoàn toàn trung thực và mọi trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin này.

Kính trình Quý Ủy ban và Quý Sở xem xét.

Trân trọng!

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HC.



CHỦ TỊCH HĐQT
Mai Anh Tâm

